



**NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN VIỆT NAM**

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được
từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ
đối với trái phiếu còn dư nợ
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024



Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
Thông tin về Ngân hàng

**Giấy phép Thành lập
và Hoạt động Ngân hàng
thương mại số**

24/GP-NHNN

ngày 26 tháng 5 năm 2021

Giấy phép Thành lập và Hoạt động Ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp thay thế cho Quyết định Thành lập số 280/QĐ-NH5 ngày 15 tháng 10 năm 1996. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng là 99 năm từ ngày 15 tháng 10 năm 1996.

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 0100686174

ngày 26 tháng 4 năm 2012

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Ngân hàng do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 11 tháng 1 năm 2024.

Hội đồng Thành viên

Ông Phạm Đức Ân
Ông Phạm Toàn Vượng
Ông Nguyễn Minh Trí
Bà Nguyễn Tuyết Dương
Bà Nguyễn Thị Thảo
Ông Trần Văn Dũng
Ông Nguyễn Minh Phương
Ông Lê Xuân Trung
Bà Từ Thị Kim Thanh
Ông Phạm Đức Tuấn

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Trần Trọng Dưỡng
Ông Bùi Hồng Quảng
Ông Hoàng Văn Thắng
Ông Nguyễn Xuân Hùng

Trưởng Ban Kiểm soát
Thành viên
Thành viên
Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc
và Kế toán trưởng**

Ông Phạm Toàn Vượng
Bà Nguyễn Thị Phương

Ông Tô Đình Ton
Ông Trần Văn Dự
Ông Nguyễn Quang Hùng
Ông Hoàng Minh Ngọc
Ông Lê Hồng Phúc
Bà Phùng Thị Bình
Ông Đoàn Ngọc Lưu

Ông Vương Hồng Lĩnh

Ông Phùng Văn Hưng Quang

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
(đến ngày 31 tháng 7 năm 2024)
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
(từ ngày 1 tháng 2 năm 2024)
Phó Tổng Giám đốc
(từ ngày 23 tháng 8 năm 2024)
Kế toán trưởng

Trụ sở đăng ký

Số 2 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình
Thành phố Hà Nội
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Street, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Thành viên
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("Ngân hàng") và các thuyết minh kèm theo ("Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ") được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 26 tháng 8 năm 2024, được trình bày từ trang 4 đến trang 9.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ phù hợp với cơ sở lập báo cáo và các nguyên tắc kế toán được mô tả tại Thuyết minh 2(a) của Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ, bao gồm việc xác định xem cơ sở lập báo cáo và các nguyên tắc kế toán được áp dụng là cơ sở có thể chấp nhận được cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với cơ sở lập báo cáo và các nguyên tắc kế toán được mô tả tại Thuyết minh 2(a) của Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ.

Cơ sở lập báo cáo, nguyên tắc kế toán và hạn chế sử dụng

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 2(a) của Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ, trong đó mô tả về cơ sở lập báo cáo và các nguyên tắc kế toán được áp dụng để lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ. Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được lập để Ngân hàng tuân thủ các quy định về hồ sơ chào bán trái phiếu riêng lẻ và công bố thông tin định kỳ về việc sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ theo quy định tại Nghị định số 65/2022/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 16 tháng 9 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế. Vì vậy, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-02-00302-24-1



Đàm Xuân Lâm

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0861-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, 28-08-2024

Phạm Thị Thùy Linh

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 3065-2024-007-1

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024						
Mục đích phát hành	Kế hoạch VND	Số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với các trái phiếu còn dư nợ			Số tiền lũy kế đã sử dụng từ các trái phiếu phát hành còn dư nợ VND	Số tiền còn lại chưa sử dụng VND
		Mệnh giá VND	Phụ trội/ (chiết khấu) VND	Số tiền thu được VND		
1. Tăng vốn cấp 2						
▪ Cho vay khách hàng	14.442.200.000.000	14.442.200.000.000	-	14.442.200.000.000	14.442.200.000.000	-
	14.442.200.000.000	14.442.200.000.000	-	14.442.200.000.000	14.442.200.000.000	-

Ngày 26 tháng 8 năm 2024

Người lập:



Vũ Thái Hòa
Trưởng nghiệp vụ
Ban Khách hàng Doanh nghiệp

Người kiểm soát:



Hoàng Thanh Tùng
Trưởng Ban
Khách hàng Doanh nghiệp

Người duyệt:



Hoàng Minh Ngọc
Phó Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận không tách rời của Báo cáo tình hình sử dụng
số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ này

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

Các thuyết minh này là một bộ phận không tách rời và cần được đọc kèm với Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Thành lập và hoạt động

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) được thành lập theo Quyết định số 53-HĐBT ngày 26 tháng 3 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng với tên gọi là Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam. Sau đó, Ngân hàng được đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam theo Quyết định số 400-CT ngày 14 tháng 11 năm 1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Theo Quyết định số 280/QĐ-NH5 ngày 15 tháng 10 năm 1996 và Quyết định số 1836/QĐ-TCCB ngày 28 tháng 12 năm 1996 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNNVN”), Ngân hàng đã được đổi tên một lần nữa thành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam như hiện nay.

Ngân hàng là Doanh nghiệp Nhà nước hạng đặc biệt. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký Quyết định số 280/QĐ-NH5 ngày 15 tháng 10 năm 1996 thành lập lại theo mô hình Tổng công ty Nhà nước quy định tại Quyết định số 90/TTg ngày 7 tháng 3 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ, có thời hạn hoạt động là 99 năm từ ngày 15 tháng 11 năm 1996.

Ngày 30 tháng 1 năm 2011, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 214/QĐ-NHNN phê duyệt việc chuyển đổi hình thức sở hữu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Ngày 26 tháng 4 năm 2012, Ngân hàng thực hiện đăng ký kinh doanh là Công ty TNHH Một thành viên, mã số doanh nghiệp 0100686174.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã cấp Giấy phép Thành lập và Hoạt động Ngân hàng số 24/GP-NHNN thay thế cho Quyết định Thành lập số 280/QĐ-NH5 ngày 15 tháng 10 năm 1996.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các hoạt động ngân hàng bao gồm:

- nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
- cấp tín dụng dưới các hình thức: cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; bảo lãnh ngân hàng; phát hành thẻ tín dụng; bao thanh toán trong nước;
- mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
- cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: cung ứng phương tiện thanh toán; thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;
- mở tài khoản: mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; mở tài khoản tại Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;
- tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
- tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;
- tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- mua, bán trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;
- dịch vụ môi giới tiền tệ;



Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

- dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính, các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- vay, cho vay, gửi, nhận vốn của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định;
- lưu ký chứng khoán;
- kinh doanh mua, bán vàng miếng; và
- mua nợ.

(b) Vốn điều lệ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, vốn điều lệ của Ngân hàng là 51.615.833 triệu Việt Nam Đồng.

(c) Địa điểm và mạng lưới hoạt động

Ngân hàng có Trụ sở chính đặt tại Số 2 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Tổng số điểm mạng lưới của Ngân hàng tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 là ba (03) văn phòng đại diện, ba (03) đơn vị sự nghiệp, một trăm bảy mươi một (171) chi nhánh loại I, bảy trăm sáu mươi tám (768) chi nhánh loại II, một (01) chi nhánh tại Campuchia và một nghìn hai trăm tám mươi tư (1.284) phòng giao dịch.

2. Cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán chủ yếu

(a) Cơ sở lập báo cáo và các nguyên tắc kế toán

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán sau:

- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được lập căn cứ trên sổ sách kế toán và chứng từ của Ngân hàng đã được lập cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.
- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được lập theo định kỳ 6 tháng và hàng năm vào các ngày kết thúc kỳ 6 tháng đầu mỗi kỳ kế toán năm và ngày kết thúc kỳ kế toán năm.



Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được lập trên cơ sở thực thu thực chi theo nguyên tắc giá gốc.
- Giá trị số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu, số tiền đã sử dụng từ các trái phiếu phát hành, số tiền gốc trái phiếu đã thanh toán cho trái chủ và số dư gốc trái phiếu còn lại được xác định theo các nguyên tắc xác định giá trị của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.
- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ chỉ phản ánh thông tin về việc sử dụng số tiền thu được từ các trái phiếu còn số dư gốc chưa thanh toán hết đến ngày kết thúc kỳ báo cáo.
- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ chỉ trình bày việc sử dụng vốn lần đầu và không trình bày việc quay vòng vốn (nếu có).
- Việc sử dụng nguồn vốn của Ngân hàng được thực hiện theo nguyên tắc Ngân hàng ưu tiên việc sử dụng hết nguồn huy động từ phát hành trái phiếu riêng lẻ, sau đó mới sử dụng các nguồn vốn khác để giải ngân cho vay theo mục đích phát hành trái phiếu riêng lẻ. Đối với các nguồn vốn từ các đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ, việc sử dụng nguồn vốn được thực hiện theo nguyên tắc nhập trước - xuất trước.
- Dự trữ bắt buộc trên tài khoản thanh toán tại NHNNVN theo quy định được coi là sử dụng từ các nguồn vốn khác của Ngân hàng, không sử dụng từ nguồn phát hành trái phiếu riêng lẻ.
- Phân loại các mục đích sử dụng vốn được xác định theo các phương án phát hành trái phiếu đã được Hội đồng Thành viên của Ngân hàng thông qua trước mỗi đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ.

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được lập để Ngân hàng tuân thủ các quy định về hồ sơ chào bán trái phiếu riêng lẻ và công bố thông tin định kỳ về việc sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ theo quy định tại Nghị định số 65/2022/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 16 tháng 9 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế. Vì vậy, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

(b) Đơn vị tiền tệ sử dụng trong báo cáo

Đơn vị tiền tệ kế toán của Ngân hàng là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ này.

(c) Các chính sách kế toán

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu được lập trên cơ sở thực thu thực chi theo nguyên tắc giá gốc. Theo cơ sở kế toán này:

- Số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu được ghi nhận khi Ngân hàng nhận tiền từ người mua trái phiếu và được ghi nhận theo số tiền thực tế thu được từ việc phát hành trừ các khoản chi phí trực tiếp có liên quan đến việc phát hành trái phiếu, nếu có;
- Số tiền đã sử dụng từ số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được ghi nhận khi Ngân hàng thực hiện giải ngân thực tế cho mục đích sử dụng vốn có liên quan; và
- Cho vay khách hàng được ghi nhận theo số tiền giải ngân thực tế.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

3. Trái phiếu phát hành

Thông tin chi tiết của các trái phiếu phát hành còn dư nợ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 như sau:

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Mệnh giá VND	Số lượng trái phiếu đã phát hành còn dư nợ tại ngày 30/6/2024	Tổng dư nợ trái phiếu phát hành tại ngày 30/6/2024 VND
Mục đích tăng vốn cấp 2 (i)						
1	AGRIBANK BOND - 15	02/12/2015	02/12/2025	1.000.000.000	4.350	4.350.000.000.000
2	Agribank2027012	24/09/2020	24/09/2027	1.000.000.000	2.000	2.000.000.000.000
3	Agribank2027021	30/10/2020	30/10/2027	500.000.000	153	76.500.000.000
4	Agribank2027022	30/10/2020	30/10/2027	1.000.000.000	387	387.000.000.000
5	Agribank2027041	15/12/2020	15/12/2027	500.000.000	234	117.000.000.000
6	Agribank2027042	15/12/2020	15/12/2027	1.000.000.000	630	630.000.000.000
7	VBACLBH2128001	08/04/2021	08/04/2028	500.000.000	600	300.000.000.000
8	VBACLBH2128002	08/04/2021	08/04/2028	1.000.000.000	1.489	1.489.000.000.000
9	VBACLBH2131003	30/08/2021	30/08/2031	100.000.000	12.000	1.200.000.000.000
10	VBACLBH2128005	28/10/2021	28/10/2028	100.000.000	10.000	1.000.000.000.000
11	VBACLBH2128006	30/11/2021	30/11/2028	100.000.000	10.577	1.057.700.000.000
12	VBACLBH2128007	22/12/2021	22/12/2028	100.000.000	6.000	600.000.000.000
13	VBACLBH2232005	30/06/2022	30/06/2032	1.000.000.000	200	200.000.000.000
14	VBACLBH2232009	10/08/2022	10/08/2032	1.000.000.000	600	600.000.000.000
15	VBACLBH2232013	16/09/2022	16/09/2032	1.000.000.000	435	435.000.000.000

Tổng cộng

14.442.200.000.000

Handwritten signature

T. P. Y
G
H
120

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

- (i) Theo Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trái phiếu phát hành được tính vào vốn cấp 2 nếu trái phiếu đó là nợ thứ cấp (khoản nợ mà chủ nợ đồng ý thỏa thuận thanh toán sau các nghĩa vụ, chủ nợ có bảo đảm và không bảo đảm khác khi đơn vị vay nợ bị phá sản, giải thể) do Ngân hàng phát hành, ký kết đáp ứng đầy đủ các điều kiện:
- Có kỳ hạn ban đầu từ năm (05) năm trở lên;
 - Không được đảm bảo bằng tài sản của chính ngân hàng;
 - Ngân hàng được trả nợ trước thời gian đáo hạn với điều kiện sau khi thực hiện vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát;
 - Ngân hàng được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ;
 - Trong trường hợp thanh lý ngân hàng, người sở hữu khoản nợ thứ cấp chỉ được thanh toán sau khi ngân hàng đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác;
 - Lãi suất cố định hoặc công thức tính lãi suất được xác định trước và ghi rõ trong hợp đồng, tài liệu phát hành.
 - Đối với lãi suất cố định, việc điều chỉnh tăng lãi suất chỉ được thực hiện sau 5 năm kể từ ngày phát hành, ký kết hợp đồng và chỉ được thay đổi 1 lần trong suốt thời hạn của nợ thứ cấp.
 - Đối với lãi suất tính theo công thức, công thức không được thay đổi và chỉ được thay đổi biên độ trong công thức (nếu có) 1 lần sau 5 năm kể từ ngày phát hành, ký kết hợp đồng.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024

Người lập:



Vũ Thái Hòa
Trưởng nghiệp vụ
Ban Khách hàng Doanh nghiệp

Người kiểm soát:



Hoàng Thanh Tùng
Trưởng Ban
Khách hàng Doanh nghiệp

Người duyệt:



Hoàng Minh Ngọc
Phó Tổng Giám đốc

